

Số: /BGDDĐT-TĐKT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2021

V/v hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công nhận sáng kiến cơ sở; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của đề tài nghiên cứu khoa học, làm cơ sở xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm đối với công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và hai đại học Quốc gia như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

Công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và hai Đại học Quốc gia.

2. Yêu cầu về sáng kiến

a) Có tính mới trong phạm vi cơ quan, đơn vị hoặc ngoài xã hội, trong đó không trùng với nội dung sáng kiến đã được công nhận trước đó; không trùng với nội dung sáng kiến của người khác đã được công nhận, áp dụng. Nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ quan, đơn vị thì sáng kiến phải có nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết.

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ quan, đơn vị hoặc ngoài xã hội.

c) Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

d) Không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội; không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Điều kiện để được công nhận là tác giả và đồng tác giả sáng kiến

a) Người được công nhận là tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra toàn bộ sáng kiến.

b) Trường hợp sáng kiến do nhiều người tạo ra thì những người tham gia tạo ra sáng kiến từ 30% trở lên được công nhận là đồng tác giả sáng kiến. Người đứng đầu đơn vị hoặc Trưởng nhóm sáng kiến xác nhận đồng tác giả sáng kiến; đồng thời trong bản mô tả cần có thuyết minh nội dung đóng góp của từng đồng tác giả trong quá trình tạo ra sáng kiến.

II. CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CƠ SỞ

1. Công nhận sáng kiến cơ sở cho cá nhân của các đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ

Thực hiện theo Quyết định số 1745/QĐ-BGDĐT ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng xét công nhận sáng kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1862/QĐ-BGDĐT ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế của Hội đồng xét công nhận sáng kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Công nhận sáng kiến cơ sở cho cá nhân của các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, đơn vị trực thuộc Bộ và hai Đại học Quốc gia

Việc công nhận sáng kiến cơ sở cho cá nhân của các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và hai đại học Quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc công nhận sáng kiến cơ sở cho cá nhân của các đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc ba đại học vùng, hai đại học Quốc gia và Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam do người đứng đầu của sáu đơn vị thực hiện trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng sáng kiến từng đơn vị. Việc công nhận sáng kiến cơ sở cho cá nhân của các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc ba đại học vùng, hai đại học Quốc gia và Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam do người đứng đầu đơn vị trực thuộc thực hiện trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng sáng kiến cơ sở của từng đơn vị trực thuộc.

III. CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Tiêu chuẩn xét

a) Sáng kiến trước khi được đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ hoặc cấp toàn quốc phải được cơ sở công nhận theo quy định.

b) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ của sáng kiến: Sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Giáo dục và Đào tạo và cấp tương đương.

c) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc của sáng kiến: Sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Hồ sơ

a) Tờ trình của đơn vị.

b) Danh sách và tóm tắt nội dung sáng kiến (Mẫu số 01).

c) Bản mô tả sáng kiến (Mẫu số 02).

d) Quyết định công nhận sáng kiến cơ sở.

đ) Các tài liệu liên quan để minh chứng, như văn bản đã được ban hành trên cơ sở sử dụng sáng kiến; văn bản xác nhận của các đơn vị đã áp dụng thử hoặc ứng dụng sáng kiến về nội dung, kết quả áp dụng, hiệu quả mang lại của sáng kiến.

3. Thủ tục

a) Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của các sáng kiến gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội) trước ngày 31 tháng 7 hằng năm đối với các đơn vị xét thi đua, khen thưởng theo năm học và trước ngày 20 tháng 11 hằng năm đối với các đơn vị xét thi đua, khen thưởng theo năm công tác.

b) Vụ Thi đua - Khen thưởng thẩm định các hồ sơ nhận được, báo cáo Hội đồng xét công nhận sáng kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá; trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng trình lãnh đạo Bộ quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của các sáng kiến.

IV. CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP BỘ, CẤP TOÀN QUỐC CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tiêu chuẩn xét

a) Việc xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của đề tài nghiên cứu khoa học được thực hiện đối với các đề tài đã được nghiệm thu mức đạt trở lên, trong đó năm nghiệm thu của đề tài nghiên cứu khoa học nằm trong thời gian xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp toàn quốc.

b) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả và có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Giáo dục và Đào tạo và cấp tương đương.

c) Tiêu chuẩn xét hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh/bộ và cấp quốc gia: Đề tài nghiên cứu khoa học đã được áp dụng trong thực tiễn, đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Hồ sơ

a) Tờ trình của đơn vị.

b) Danh sách và tóm tắt nội dung đề tài nghiên cứu khoa học (Mẫu số 03).

c) Quyết định Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

d) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học.

đ) Các tài liệu liên quan để minh chứng, trong đó phải có văn bản xác nhận của các đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu về nội dung, kết quả áp dụng và hiệu quả mang lại.

3. Thủ tục

a) Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của các đề tài nghiên cứu khoa học gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội) trước ngày 31 tháng 7 hằng năm đối với các đơn vị xét thi đua, khen thưởng theo năm học và trước ngày 20 tháng 11 hằng năm đối với các đơn vị xét thi đua, khen thưởng theo năm công tác.

b) Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp hồ sơ đề nghị, chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến đề tài nghiên cứu khoa học về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của đề tài nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình lãnh đạo Bộ duyệt, ký quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ, cấp toàn quốc của các đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển kết quả về Vụ Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

Văn bản này thay thế nội dung tại mục II về công nhận sáng kiến cấp cơ sở và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tại Công văn số 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Vụ Thi đua - Khen thưởng để cùng phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN
 ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
 CẤP BỘ (HOẶC CẤP TOÀN QUỐC) NĂM ...**

TT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến; số, ngày tháng năm ban hành quyết định công nhận sáng kiến cơ sở của cấp có thẩm quyền	Tóm tắt nội dung sáng kiến, tính mới, thời gian ứng dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến
1			
2			
3			
4			
5			

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 TÊN ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MÔ TẢ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến (thể hiện được bản chất của giải pháp):

.....

2. Họ và tên tác giả sáng kiến, chức danh, trình độ chuyên môn:

.....

Hoặc

Nhóm tác giả:

Số TT	Họ và tên	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến của các đồng tác giả sáng kiến
1					
2					
3					

3. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Ví dụ: Cải tiến chế độ làm việc; nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ, công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, công tác tham mưu tổng hợp; ứng dụng công nghệ thông tin...

4. Mô tả bản chất của sáng kiến

4.1. *Tình trạng giải pháp đã biết (nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu, nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ):*

.....

4.2. *Nội dung giải pháp (chỉ ra tính mới, hoặc khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ, nội dung cải tiến, sáng tạo để khắc phục; nêu cách thức thực hiện...)*

.....

4.3. *Khả năng và phạm vi áp dụng của giải pháp (nêu cụ thể khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp mới, có thể áp dụng cho những đối tượng, đơn vị nào, mang lại hiệu quả gì):*

.....
4.4. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có yêu cầu)

4.5. Tài liệu kèm theo:

5. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền:

6. Hội đồng cơ sở đã xét công nhận sáng kiến: Quyết định số ... ngày... tháng ... năm...

**Người đứng đầu đơn vị hoặc
 Trưởng nhóm sáng kiến**
*(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu
 (nếu có))*

..., ngày... tháng... năm...
Tác giả sáng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CẤP BỘ, CẤP TOÀN QUỐC NĂM ...**

TT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác	Tên đề tài nghiên cứu khoa học; mã số; số, ngày tháng năm ban hành quyết định hội đồng nghiệm thu; ngày tháng năm nghiệm thu; kết quả nghiệm thu	Tóm tắt nội dung đề tài nghiên cứu khoa học, sản phẩm/kết quả đề tài	Các địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu, thời gian áp dụng thực tiễn, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
1				
2				
3				
4				
5				

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)